

Bản án số: 34 /2021/HS-ST

Ngày 29- 06 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Quân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Quách Hà Vĩnh

2. Ông Hoàng Anh Tài

**- Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Xuân Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên toà:**  
Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/HSST ngày 10/06/2021. Theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXX-ST, ngày 16/06/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quách Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 07 năm 2001; tại xã M, huyện T, tỉnh T; nơi thường trú: Thôn Ng, xã M, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quách Văn Kh; sinh năm 1975; con bà: Nguyễn Thị Q; sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/02/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo.**

Bà Lê Thị Lý Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 05 - Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.(có mặt)

**\* Người làm chứng**

Anh: Bùi Thế A - Sinh năm: 1989(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh T:

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 14 giờ 10 phút, ngày 26 tháng 02 năm 2021, Công an xã C tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tuyến quốc lộ 217B hiệu thuốc Trung Mão- thuộc thôn Bông Bụt, xã C, phát hiện 01 thanh niên, tên là Quách Văn Đ, sinh ngày 13/7/2001, trú tại thôn Ng, xã M, huyện T có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi Đ đi vào quán thuốc nhà anh Trung hỏi mua bom, kim tiêm, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra; quá trình kiểm tra, đã thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước của Đ 01 bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 02 gói nhỏ kích thước (02x04)cm, bên ngoài bọc bằng lớp giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, Đ khai đó là ma túy do Đ tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến quá trình trên, sau đó niêm phong tang vật, đưa đối tượng về Công an xã C để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quách Văn Đ; sau đó chuyển toàn bộ tang vật, người và hồ sơ cho công an huyện T điều tra theo thẩm quyền

Tại bản Kết luận giám Đ số 932/PC09 ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 02 gói kích thước khoảng (02x04)cm được bọc bên ngoài bằng lớp giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ của Quách Văn Đ là ma túy, có tổng khối lượng là 0,326 gam, loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy, Quách Văn Đ khai nhận: do bản thân nghiện ma túy, nên khoảng trưa ngày 26/02/2021, Đ đi nhờ xe của Hà Văn Tiến, sinh năm 2003 và Bùi Văn M sinh năm 1993, cùng trú tại thôn L, xã M (là người đi đường), từ xã M xuống khu vực thị trấn V. Đến khu vực ngã tư V, ngã rẽ vào khu vực ngân hàng Agribank, Đ xin xuống xe, một mình đi bộ vào ngõ nhỏ, gặp một người phụ nữ lạ mặt, Đ đưa cho người này 200.000 đồng để mua ma túy và được người này đưa cho 02 gói ma túy nhỏ. Đ cất hai gói ma túy này vào bao thuốc lá rồi cất vào túi quần bên phải phía trước má Đ đang mặc, sau đó Đ bắt xe đi nhờ về thôn Bông Bụt rồi vào quầy thuốc Trung Mão để mua xi lanh và nước cất thì bị Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Đối với Bùi Văn M và Hà Văn T là những người cho Đ đi nhờ xe xuống thị trấn V. Đ không nói với Tiến và Mùi về việc mình đi mua ma túy, M và T không biết mục đích Đ đi nhờ xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Mùi và Tiến là phù hợp.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Đ, bản thân Đ khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác Đ hiện tại bị can Quách Văn Đ không có tài sản và thu nhập.

**Về vật chứng vụ án:** Tại thời điểm bắt quả tang Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 02 gói nhỏ kích thước khoảng (02x04)cm, được bọc bên ngoài bằng lớp giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (kết quả giám Đ là 0,326 gam, loại Heroine). Sau giám Đ, cơ quan giám Đ đã hoàn lại mẫu vật giám Đ, gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,300 gam chất bột màu trắng được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Bùi Văn Toán và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSTT ngày 09/06/2021 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt VKSND) huyện T đã truy tố Quách Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

**\*Phản tranh tụng tại phiên tòa:**

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết Đ truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS, tuyên bố bị cáo Quách Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đề nghị mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/02/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) tịch thu tiêu hủy 0,300g (*không phải ba gam*) là Heroin còn lại sau giám Đ. Bị cáo được miễn án phí theo quy Đ của pháp luật.

Ý kiến trình bày của người bào chữa: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức còn hạn chế, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Đề nghị HĐXX miễn tiền án phí cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bổ sung với người bào chữa, thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN Đ CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Quách Văn Đ thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại thôn Bông Bụt, xã C, Tổ công tác Công an xã C đã phát hiện, bắt quả tang Quách Văn Đ đang thực hiện hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,326 gam, loại Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy Đ tại điểm c khoản 1 Điều 249

BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây nên dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, mua bán do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo C dân tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Đ, bản thân Đ khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

[6]. Đối với Bùi Văn M và Hà Văn T là những người cho Đ đi nhờ xe xuống thị trấn V. Đ không nói với T và M về việc mình đi mua ma túy, M và T không biết mục đích Đ đi nhờ xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với M và T là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn Đ, không có tài sản cá nhân nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là có căn cứ.

[8]. Xét về vật chứng: 0,300g (*không thấy ba gam*) là Heroin còn lại sau giám Đ và bao gói niêm phong đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa xin miễn tiền án phí. Theo quy Đ tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí vì vậy cần miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT Đ

**Tuyên bố:** Bị cáo Quách Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Áp dụng:** Điểm c, Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS.

**Xử phạt:** Bị cáo Quách Văn Đ 20(hai mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/02/2021).

**Áp dụng:** Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

-Tịch thu tiêu hủy 0,300g (*không thấy ba gam*) là Heroin và bao gói niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám Đ định trong một phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh T theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 28/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

-Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS T;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa**

**Lê Văn Quân**